

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2877 /UBND-KTTH
V/v tiếp thu giải trình, báo cáo bổ
sung các nội dung trình Kỳ họp thứ
Mười bốn, HĐND tỉnh khóa XII,
nhiệm kỳ 2021 – 2026

Gia Lai, ngày 19 tháng 10 năm 2023

**VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND
TỈNH GIA LAI**

Số: 7557
DẾN Ngày: 19/10/2023.

Chuyển: UBND tỉnh đã trình Kỳ họp thứ Mười bốn (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026 các Tờ trình, báo cáo. Sau khi các Ban HĐND tỉnh thẩm tra, UBND tỉnh báo cáo, giải trình đối với 25 Tờ trình và 01 báo cáo trình Kỳ họp thứ Mười bốn như sau:

A. Đối với các Tờ trình:

I. Các Ban HĐND tỉnh cơ bản thống nhất nội dung đối với 14 Tờ trình:

1. Tờ trình số 2630/TTr-UBND ngày 29/9/2023 đề nghị ban hành Nghị quyết Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường nội thị xã An Khê.
2. Tờ trình số 2645/TTr-UBND ngày 30/9/2023 đề nghị ban hành Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện Dự án 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Tờ trình số 2649/TTr-UBND ngày 02/10/2023 đề nghị ban hành Nghị quyết Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường liên xã huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

4. Tờ trình số 2670/TTr-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương.

5. Tờ trình số 2671/TTr-UBND ngày 02/10/2023 đề nghị ban hành Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương năm 2023 (đợt 4) và phân khai chi tiết kế hoạch vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023.

6. Tờ trình số 2654/TTr-UBND ngày 02/10/2023 đề nghị ban hành Nghị quyết điều chỉnh quyết toán ngân sách địa phương năm 2021.

7. Tờ trình số 2770/TTr-UBND - 10/10/2023 đề nghị ban hành Nghị quyết quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục

tiêu quốc gia giai đoạn năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

8. Tờ trình số 2637/TTr-UBND ngày 29/9/2023 đề nghị ban hành Nghị quyết quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đường từ xã Yang Nam đi xã Chợ Long, huyện König Chro, tỉnh Gia Lai.

9. Tờ trình số 2779/TTr-UBND ngày 11/10/2023 đề nghị ban hành Nghị quyết Sửa đổi điểm 2.1 khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Gia Lai quy định nội dung và mức chi đặc thù triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

10. Tờ trình số 2667/TTr-UBND ngày 02/10/2023 đề nghị ban hành Nghị quyết bổ sung bảng giá các loại đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

11. Tờ trình số 2658/TTr-UBND ngày 02/10/2023 đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

12. Tờ trình số 2194/TTr-UBND ngày 16/8/2023 đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; Mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.

13. Tờ trình số 2241/TTr-UBND ngày 18/8/2023 đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi cho công tác Y tế dự phòng - Dân số trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

14. Tờ trình số 2734/TTr-UBND ngày 06/10/2023 đề nghị ban hành Nghị quyết quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện; phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

II. Có 11 dự thảo Nghị quyết các Ban HĐND tỉnh cơ bản thống nhất, tuy nhiên đề nghị chỉnh sửa một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Tờ trình số 2669/TTr-UBND ngày 02/10/2023 đề nghị ban hành Nghị quyết về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023.

* **Ý kiến thẩm tra:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh bổ sung báo cáo thuyết minh làm rõ lý do điều chỉnh, các giải pháp tổ chức thực hiện để đạt được mục tiêu trồng 40.000 ha rừng giai đoạn 2020-2025 (bình

quân 8.000 ha/năm), đảm bảo chỉ tiêu trồng rừng theo Nghị quyết số 03-NQ/ĐH ngày 01/10/2020 của Đại hội Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định; nếu việc điều chỉnh giảm nguồn vốn này vẫn đảm bảo chỉ tiêu trồng rừng theo Nghị quyết số 03-NQ/ĐH thì đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

* **Ý kiến tiếp thu của UBND tỉnh:** Ngày 14/10/2023, UBND tỉnh có văn bản số 2824/UBND-NL gửi Thường trực HĐND tỉnh về báo cáo giải trình nguyên nhân, trách nhiệm trong việc đề xuất điều chỉnh giảm vốn các dự án bảo vệ và phát triển rừng (gửi kèm theo Văn bản số 2824/UBND-NL).

2. Tờ trình số 2652/TTr-UBND ngày 02/10/2023 đề nghị ban hành Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đường Nguyễn Chí Thanh (đoạn từ đường Trường Chinh đến đường Lê Duẩn), thành phố Pleiku.

* **Ý kiến thẩm tra:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất và đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu chủng loại cây xanh trồng phải đảm bảo tính mỹ quan đô thị và điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương đảm bảo cây xanh sau khi trồng sinh trưởng và phát triển tốt.

*** Ý kiến tiếp thu của UBND tỉnh:**

- UBND thành phố Pleiku đã tham gia tại công văn số 2011/UBND-QLĐT ngày 23/6/2023 việc tham gia ý kiến thẩm định điều chỉnh bổ sung hạng mục điện chiếu sáng và cây xanh dự án Đường Nguyễn Chí Thanh (đoạn từ Trường Chinh đến đường Lê Duẩn), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;

- Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng đã tiếp thu hoàn chỉnh hồ sơ dự án tại công văn số 341/BQLDA-GT ngày 10/7/2023.

3. Tờ trình số 2690/TTr-UBND ngày 04/10/2023 đề nghị ban hành Nghị quyết Thông qua đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai đến năm 2045.

* **Ý kiến thẩm tra:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất và đề nghị UBND huyện Đức Cơ bổ sung báo cáo bằng văn bản thống nhất nội dung quy hoạch tại buổi thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh.

*** Ý kiến tiếp thu của UBND tỉnh:**

UBND huyện đã có văn bản số 509/BC-UBND ngày 12/10/2023 thống nhất nội dung quy hoạch theo đề nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh.

4. Tờ trình số 2668/TTr-UBND ngày 02/10/2023 đề nghị ban hành Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án: “Xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới xây dựng Chính quyền số”.

* **Ý kiến thẩm tra:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh bổ sung báo cáo thuyết minh làm rõ việc thay đổi mục tiêu, quy mô so với

chủ trương đầu tư ban đầu đã được HĐND tỉnh phê duyệt có ảnh hưởng như thế nào đến mục tiêu xây dựng chính quyền số của Chính phủ và nhiệm vụ chỉ của các cấp ngân sách gửi HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

*** Ý kiến tiếp thu của UBND tỉnh:**

UBND tỉnh đã có báo cáo số 229/BC-UBND gửi HĐND ngày 13/10/2023, giải trình như sau: Việc điều chỉnh giảm quy mô của Dự án là giảm một số hạng mục thực hiện bằng nguồn vốn đầu tư công; các nội dung, nhiệm vụ khác trong Dự án (theo Nghị quyết số 304/NQ-HĐND) vẫn được triển khai thực hiện phù hợp các chủ trương, hướng dẫn từ Trung ương để *tránh trùng lắp*, đảm bảo tính tiết kiệm, hiệu quả; thay đổi hình thức thực hiện theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ công nghệ thông tin (sử dụng vốn nguồn kinh phí chi thường xuyên hàng năm). Do đó, việc thay đổi quy mô đầu tư của Dự án không ảnh hưởng đến việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

5. Tờ trình số 2632/TTr-UBND ngày 29/9/2023 đề nghị ban hành Nghị quyết Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường nội thị huyện Mang Yang.

*** Ý kiến thẩm tra:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất và đề nghị:

- Đối với hạng mục dải phân cách rộng 2m đường Trần Phú (Đoạn từ đường Tôn Thất Tùng đến đường Tuệ Tĩnh (Km0+308,4 - Km0+419,83)) không đầu tư trong giai đoạn này, hạng mục: vỉa hè, hệ thống thoát nước hoàn chỉnh, dải phân cách (nếu có), đề nghị thực hiện vào giai đoạn sau bằng ngân sách của huyện Mang Yang để đảm bảo quy hoạch được phê duyệt”.

- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh kiến nghị HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh: Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu phát sinh chi phí đèn bù, giải phóng mặt bằng vượt tổng mức đầu tư của dự án thì cho phép UBND huyện Mang Yang sử dụng ngân sách huyện chỉ trả phần tăng thêm.

*** Ý kiến tiếp thu của UBND tỉnh:**

UBND tỉnh đã có Báo cáo số 228/BC-UBND ngày 13/10/2023 giải trình tiếp thu nội dung ý kiến chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh Gia Lai, sau khi chủ trương đầu tư dự án Đường nội thị huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai được phê duyệt điều chỉnh; UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ngành có liên quan phối hợp với UBND huyện Mang Yang nghiên cứu, đề xuất trình phê duyệt dự án đảm bảo phù hợp với quy hoạch hiện hành đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả công trình.

6. Tờ trình số 2627/TTr-UBND ngày 29/9/2023 đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định tiêu chí lựa chọn dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

*** Ý kiến thẩm tra:**

- Về trích yếu của Nghị quyết

Ban Dân tộc HĐND tỉnh đề nghị bổ sung cụm từ: “giai đoạn 2021-2025”, viết lại thành: “Quy định tiêu chí lựa chọn dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.

- Về căn cứ pháp lý

Ban Dân tộc HĐND tỉnh đề nghị bổ sung: “Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025”.

- Về đối tượng áp dụng

Ban Dân tộc HĐND tỉnh không thống nhất việc liệt kê đối tượng áp dụng như Điều 2 dự thảo Nghị quyết, vì chưa đảm bảo đầy đủ các đối tượng được hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng của 02 chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định¹; Ban đề nghị chỉnh sửa Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau: Các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

- Về tiêu chí lựa chọn dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với các tiêu chí tại khoản 1, 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết và còn có ý kiến khác nhau đối với tiêu chí tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết:

- Đa số ý kiến thống nhất đề nghị chỉnh sửa khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết như sau: “Đảm bảo nguyên tắc bảo vệ môi trường theo quy định”.

¹ (1) Đối tượng được hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 được quy định tại điểm b mục 2 Phần III Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Điều 3 Thông tư 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

(2) Đối tượng được hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 được quy định tại khoản 10 Điều 1 Thông tư 02/2023//TT-UBDT ngày 21/8/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Có ý kiến đề nghị UBND tỉnh làm rõ căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn, sự cần thiết của việc xây dựng nội dung “Không gây ô nhiễm môi trường” là tiêu chí để lựa chọn dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai, tránh gây khó khăn cho địa phương khi lựa chọn dự án, phương án.

- Về hiệu lực của nghị quyết

Ban Dân tộc HĐND tỉnh đề nghị chỉnh sửa như sau: “*Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Gia Lai, khóa XII, Kỳ họp thứ Mười bốn thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký*”, không ghi thời hạn hết hiệu lực của nghị quyết để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh và hiệu lực của nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại khoản 4² Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

* **Ý kiến tiếp thu của UBND tỉnh:** UBND tỉnh đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh.

7. Tờ trình số 2621/TTr-UBND ngày 28/9/2023 đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

*** Ý kiến thẩm tra:**

(1) Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, đối với nội dung đề nghị của UBND tỉnh “*Sửa đổi, bổ sung Điều 1 và khoản 3 Điều 3 tại Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh*” nhằm mục đích để giải thích từ ngữ “Ngân sách tỉnh” cho rõ ràng hơn trong nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh không thống nhất. Lý do: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6³ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước quy định: “*Ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là ngân sách tỉnh), bao gồm ngân sách cấp tỉnh và ngân sách của các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*”

² Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực

³ Điều 6. Hệ thống ngân sách nhà nước và quan hệ giữa các cấp ngân sách

“2. Ngân sách địa phương gồm ngân sách của các cấp chính quyền địa phương, trong đó:

a) Ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là ngân sách tỉnh), bao gồm ngân sách cấp tỉnh và ngân sách của các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương...”

đã giải thích rõ nội dung này, do đó, Ban thấy rằng việc sửa đổi, bổ sung nội dung này là không cần thiết.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh có văn bản hướng dẫn nội dung quy định tại Điều 1 và khoản 3 Điều 3 tại Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND để các địa phương triển khai thực hiện.

* **Ý kiến tiếp thu của UBND tỉnh:** UBND tỉnh xin giải thích như sau:

*"Ngân sách tỉnh" thành **ngân sách cấp tỉnh và ngân sách của các huyện, thị xã, thành phố** đảm bảo bố trí đủ vốn đối ứng cho cả Chương trình theo tỷ lệ được quy định tại Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.*

Lý do: Để làm rõ nghĩa hơn về việc bố trí kinh phí đối ứng thực hiện Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Đối với vốn sự nghiệp:

+ Các tiêu dự án thuộc các dự án phân bổ cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 thì ngân sách cấp tỉnh thực hiện đối ứng.

+ Các tiêu dự án thuộc các dự án phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 thì ngân sách huyện thị xã, thành phố thực hiện đối ứng (bao gồm: Ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã).

8. Tờ trình số 2613/TTr-UBND ngày 27/9/2023 đề nghị ban hành Nghị quyết tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai cho năm 2023.

* **Ý kiến thẩm tra:**

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất và đề nghị một số nội dung như sau:

- Đối với trích yếu của dự thảo nghị quyết, Ban đề nghị bổ sung cụm từ "tạm thời" và viết lại thành như sau: "Tạm thời tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về thông qua giá sản phẩm,

dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đổi với công trình thủy lợi sử dụng vốn Nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai cho năm 2023”.

- Tại Điều 1 của dự thảo nghị quyết, bổ sung cụm từ “tạm thời” và viết lại thành như sau: “Cho phép Ủy ban nhân dân tỉnh tạm thời tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đổi với công trình thủy lợi sử dụng vốn Nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai cho năm 2023”.

Ngoài ra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị nếu sau khi HĐND tỉnh ban hành nghị quyết này, Bộ Tài chính có văn bản quy định về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thì triển khai, thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

* **Ý kiến tiếp thu của UBND tỉnh:** UBND tỉnh đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh.

9. Tờ trình số 2646/TTr-UBND ngày 30/9/2023 đề nghị ban hành Nghị quyết phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới năm 2023.

*** Ý kiến thẩm tra:**

Đồng thời, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị:

- Đối với nội dung phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới năm 2023: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh bổ sung báo cáo thuyết minh, giải trình làm rõ lý do chỉ phân bổ cho 5 huyện (Kbang, Đak Pơ, Đak Đoa, Mang Yang, Chư Păh) và phân bổ cho Ban chỉ đạo cấp tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) 312 triệu đồng.

*** Ý kiến tiếp thu của UBND tỉnh:**

(1) Chi hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 Thông tư số 53/2022/TT-BTC (đã được thay thế tại điểm a khoản 2 Điều 94 Thông tư số 55/2023/TT-BTC), HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ cụ thể (tại khoản 5 Điều 2), UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 166/UBND-NL hướng dẫn thực hiện.

Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch đã ban hành văn bản đề nghị các địa phương đăng ký kinh phí thực hiện. Sau rà soát, có 4 huyện đăng ký: Chư Păh, Đak Đoa, Mang Yang, Đak Pơ. Các địa phương còn lại không đăng ký.

Trên cơ sở tổng hợp, đề xuất của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 phê duyệt danh mục dự án thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới năm 2023. Trên cơ sở đó, trình HĐND phân bổ kinh phí để các đơn vị thực hiện.

(2) Chi hỗ trợ truyền thông, xúc tiến, quảng bá du lịch nông thôn

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Thông tư số 53/2022/TT-BTC (đã được thay thế tại điểm b khoản 2 Điều 94 Thông tư số 55/2023/TT-BTC): Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Thông tư 12/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn nội dung và mức chi từ NSNN để thực hiện nhiệm vụ xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch.

a) Đối với kinh phí đề xuất của các huyện: Đak Đoa, Chư Păh, Mang Yang: Căn cứ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư 12/2022/TT-BTC “b) Chi sản xuất phim tư liệu, chương trình quảng cáo, video clip, phim ngắn để quảng bá, xúc tiến về du lịch Việt Nam;” các huyện đăng ký kinh phí thực hiện nội dung Thuê sản xuất, biên tập phim quảng bá các điểm du lịch trên địa bàn. Căn cứ văn bản đề xuất của địa phương, đề xuất phân bổ kinh phí để các đơn vị triển khai.

b) Đối với kinh phí đề xuất của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

Tại Kế hoạch số 657/KH-UBND, Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch thực hiện “Tổ chức các sự kiện, lễ hội, diễn đàn giới thiệu và kết nối cung – cầu du lịch nông nghiệp, nông thôn. Lồng ghép giới thiệu sản phẩm du lịch nông nghiệp, nông thôn tại các sự kiện quảng bá du lịch, các chương trình kết nối nông sản và Chương trình OCOP”.

Căn cứ các quy định tại Thông tư 12/2022/TT-BTC, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch đề xuất kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung:

- Tổ chức giao lưu, tư vấn nói chuyện về chuyên đề du lịch nông thôn: Điểm e khoản 1 Điều 3 Thông tư số 12/2022/TT-BTC;
- Tổ chức cuộc thi thuyết minh viên du lịch nông thôn tại điểm người dân tộc thiểu số: Điểm d khoản 4 Điều 3 Thông tư số 12/2022/TT-BTC.
- Giới thiệu, quảng bá tại các hội chợ du lịch, các sự kiện du lịch: Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 12/2022/TT-BTC.

c) Đối với kinh phí đề xuất huyện Kbang:

Triển khai thực hiện mô hình thí điểm sản phẩm OCOP về du lịch gắn với nâng cao vai trò tổ chức và quản lý cộng đồng thuộc Chương trình OCOP, tỉnh Gia Lai đã được Bộ NNPTNT phê duyệt mô hình làng du lịch cộng đồng

Mơ Hra, xã Kong Løng Khøng, huyện Kbang⁴. Tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước dự kiến thực hiện mô hình là 15,3 tỷ đồng (ngân sách trung ương: 10 tỷ đồng, ngân sách tỉnh: 5,3 tỷ đồng). Tỉnh Gia Lai đã phân bổ 1 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển còn lại 4,3 tỷ đồng vốn sự nghiệp.

Một số nội dung triển khai thực hiện dự án từ nguồn vốn sự nghiệp trùng với nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Thông tư số 53/2022/TT-BTC (đã được thay thế tại điểm b khoản 2 Điều 94 Thông tư số 55/2023/TT-BTC) triển khai thực hiện Chương trình du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, cụ thể như: Xây dựng trang thông tin điện tử; Khảo sát và xây dựng tour tuyến trong Làng văn hóa du lịch cộng đồng Mơ Hra; Khảo sát xây dựng tour tuyến kết nối làng với các huyện trong tỉnh; Khảo sát xây dựng tour tuyến kết nối làng với các tỉnh khác; Tổ chức tour thử nghiệm để tạo nguồn khách; Xây dựng tài liệu hướng dẫn về du lịch; Truyền thông, quảng bá Làng văn hóa du lịch cộng đồng Mơ Hra.

Trong khi đó, nguồn vốn triển khai thực hiện Chương trình du lịch nông thôn sau khi rà soát các địa phương không có nhu cầu thực hiện hết nguồn vốn. Vì vậy, đề xuất bố trí kinh phí từ Chương trình du lịch nông thôn còn lại để phân bổ cho huyện Kbang lồng ghép triển khai thực hiện mô hình du lịch cộng đồng Mơ Hra.

(3) Chi tập huấn, đào tạo nguồn nhân lực du lịch nông thôn có chất lượng

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 20 Thông tư số 53/2022/TT-BTC (đã được thay thế tại điểm c khoản 2 Điều 94 Thông tư số 55/2023/TT-BTC); Căn cứ văn bản đăng ký của UBND các huyện Chư Păh, Đak Đoa, Mang Yang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ kinh phí. Phần còn lại phân bổ cho huyện Kbang để lồng ghép triển khai thực hiện mô hình du lịch cộng đồng Mơ Hra.

10. Tờ trình số 2735/TTr-UBND ngày 06/10/2023 của UBND tỉnh phê duyệt tổng định mức lao động hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền năm 2023.

*** Ý kiến thẩm tra:**

Theo Tờ trình số 2735/TTr-UBND ngày 06/10/2023 của UBND tỉnh có nêu lý do: Hiện nay, chưa có hướng dẫn thống nhất giữa Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về khoán kinh phí hợp đồng lao động đối với vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ nên các địa phương vẫn còn lúng túng khi thực hiện triển khai theo tinh thần Nghị định số

⁴ Tại Quyết định số 799/QĐ-BNN-VPĐP ngày 8/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về *hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập*, có địa phương thực hiện khoán kinh phí, có địa phương vẫn tiếp tục giao định mức số lượng lao động hợp đồng làm căn cứ để cấp kinh phí thực hiện. Đồng thời, nếu năm 2023, cấp có thẩm quyền không giao chỉ tiêu hợp đồng lao động sẽ không có cơ sở trong chi thường xuyên của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trong việc bố trí kinh phí chi trả cho lao động hợp đồng. Do đó, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết phê duyệt tổng định mức lao động hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khỏi chính quyền năm 2023.

Tuy nhiên, căn cứ theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026, tại khoản 2 có nội dung: “*2. Biên chế được giao trong giai đoạn 2022-2026 không bao gồm lao động hợp đồng. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tự quyết định việc sử dụng hợp đồng lao động và trả lương, phụ cấp cho lao động hợp đồng theo quy định từ ngân sách chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị*”; Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về *hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập* thì HĐND tỉnh không phải là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tổng định mức lao động hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khỏi chính quyền năm 2023.

Vì vậy, để đảm bảo việc bố trí kinh phí chi trả cho lao động hợp đồng trong năm 2023, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh có báo cáo giải trình cụ thể để Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định trước khi trình HĐND tỉnh.

* **Ý kiến tiếp thu của UBND tỉnh:**

Hiện nay, theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về *hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập* thì người đứng đầu cơ quan hành chính và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập là người có thẩm quyền ký hợp đồng và quyết định số lượng hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ (các công việc Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trước đây) trong cơ quan, đơn vị.

Tuy nhiên, tại Điều 11 Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định việc phân bổ định mức chi

ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sẽ có tính hỗ trợ chi thường xuyên cho số lao động hợp đồng thực hiện các công việc tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trên cơ sở số giao của cấp thẩm quyền.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết định giao tổng định mức lao động hợp đồng hưởng lương từ ngân sách năm 2023 của khối chính quyền là 1.391 chỉ tiêu và các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và cấp huyện là 180 chỉ tiêu. Đồng thời, giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan tài chính chủ động đề xuất có cấp thẩm quyền việc sửa đổi mức khoán kinh phí hỗ trợ cho các lao động làm công tác hỗ trợ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ theo đúng quy định để có cơ sở áp dụng từ năm 2024.

Ngày 21/9/2023, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 2554/UBND-NC về việc thực hiện hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh theo tinh thần Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; tại văn bản này, UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính nghiên cứu, đề xuất cấp thẩm quyền xem xét, sửa đổi mức khoán kinh phí hỗ trợ cho hợp đồng lao động làm công tác hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP đúng quy định để có cơ sở áp dụng từ năm 2024.

Nếu năm 2023, cấp thẩm quyền không giao chỉ tiêu hợp đồng lao động sẽ không có cơ sở để hỗ trợ trong chi thường xuyên của cơ quan, điều này sẽ gây khó khăn cho các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trong việc bố trí kinh phí chi trả cho lao động hợp đồng làm công tác hỗ trợ, phục vụ như hiện nay, đặc biệt là các cơ quan được giao nhiều chỉ tiêu hợp đồng lao động để phục vụ công việc hỗ trợ, phục vụ để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù⁵.

11. Tờ trình số 2736/TTr-UBND ngày 06/10/2023 của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết phê duyệt tổng số biên chế năm 2023 của các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

* Ý kiến thẩm tra:

Từ năm 2018, Bộ Nội vụ đã thực hiện cắt giảm và yêu cầu tách riêng biên chế hội ra khỏi biên chế hành chính sự nghiệp để quản lý riêng và theo hướng dẫn⁶ nên từ năm 2018 đến năm 2022, UBND tỉnh đã tách riêng biên chế hội ra

⁵ Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, Sở Xây dựng (quản lý khu Liên cơ quan), Chi cục Kiểm lâm; các đơn vị sự nghiệp: như Trung tâm Bảo trợ Xã hội tỉnh, Vườn quốc gia Kon Ka Kinh....

⁶ Tại Công văn số 3947/BNV-TCBC ngày 16/8/2018 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn xử lý các vấn đề biên chế của hội, theo đó: Bộ Nội vụ hướng dẫn "...do chưa có văn bản quy phạm pháp luật thể chế hóa chỉ đạo của Bộ Chính trị về từng bước thực hiện khoán kinh phí về hoạt động của hội theo lộ trình phù hợp, đề nghị UBND tỉnh Gia Lai căn cứ quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một

khỏi biên chế hành chính sự nghiệp để trình HĐND tỉnh phê duyệt biên chế hội để có cơ sở cho các hội đảm bảo hoạt động (ngày 10/12/2021, *HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 88/NQ-HĐND về phê duyệt tổng số biên chế làm việc tại các tổ chức hội tỉnh Gia Lai năm 2022*).

Từ năm 2022, việc quản lý biên chế thực hiện theo Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị, *Bộ Chính trị giao thẩm quyền quản lý biên chế các cơ quan, tổ chức, trong đó có Ban Tổ Chức Trung ương⁷ - là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế, chịu trách nhiệm tham mưu cho Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo về tổng biên chế, công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương⁸ và tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2046-QĐ/BTCTW ngày 26/7/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Gia Lai năm 2023 có giao biên chế của tỉnh Gia Lai năm 2023 đổi với “Chính quyền địa phương (gồm UBND và HĐND) cấp tỉnh, cấp huyện; đơn vị sự nghiệp công lập, hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là 27.536 biên chế”, đã thể hiện trong tổng số biên chế giao về cho địa phương có bao gồm biên chế của hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.*

Tuy nhiên, tại Điều 1 Quyết định số 1003-QĐ/TU ngày 11/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai thì số biên chế hội được tách riêng ra ngoài trong tổng số biên chế được Ban Tổ chức Trung ương giao⁹. Do đó, Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh xác định lại số biên chế hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có nằm trong tổng biên chế được Ban Tổ chức Trung ương giao hay không, để tránh địa phương giao vượt biên chế.

Đồng thời, qua rà soát các quy định pháp luật (*Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CBCC và Luật Viên chức năm 2019*) đến thời điểm hiện nay thì người làm việc tại Hội không phải là công chức hoặc viên chức và pháp luật cũng chưa có quy định cụ thể thẩm quyền của HĐND tỉnh được quyết định biên chế hội nên việc UBND tỉnh dẫn chiếu Công văn số 3947/BNV-TCBC ngày 16/8/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xử lý vấn đề biên chế của hội năm 2018 là chưa phù hợp để xác định thẩm quyền của HĐND tỉnh theo hướng dẫn quy

⁷ số điều Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù, *trình HĐND tỉnh phê duyệt về biên chế hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi của tỉnh Gia Lai năm 2018 và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định*.

⁷ Tại khoản 3 Điều 4 Quy định số 70-QĐ/TW.

⁸ Điều 2.1 khoản 2 Điều 6 Quy định số 70-QĐ/TW.

⁹ Riêng chỉ tiêu biên chế các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ vẫn giữ nguyên như hiện nay và do Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 3947/BNV-TCBC ngày 16/8/2018 về việc hướng dẫn xử lý vấn đề biên chế của hội.

định quản lý biên chế hiện nay.

Vì vậy, để đảm bảo việc bố trí kinh phí chi trả cho hội trong năm 2023, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh có báo cáo giải trình cụ thể để Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định trước khi trình HĐND tỉnh.

*** Ý kiến tiếp thu của UBND tỉnh:**

Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026; Ban Tổ chức Trung ương đã ban hành Quyết định số 2046-QĐ/BTCTW ngày 26/7/2023 về biên chế của tỉnh Gia Lai năm 2023. Theo đó, tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này có giao biên chế khôi chính quyền địa phương của tỉnh Gia Lai năm 2023 như sau:

"2- Chính quyền địa phương (gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân) cấp tỉnh, cấp huyện; đơn vị sự nghiệp công lập, hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là 27.536 biên chế:

- 2.677 cán bộ, công chức.
- 24.859 viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước."

Như vậy, biên chế khôi chính quyền địa phương của tỉnh Gia Lai năm 2023 được Trung ương giao chỉ bao gồm biên chế cán bộ, công chức và biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước (không có biên chế của Hội, vì theo quy định của pháp luật hiện hành thì người làm việc tại Hội không phải là công chức hoặc viên chức).

Đồng thời, qua tham khảo một số địa phương trên cả nước thì Bộ Nội vụ cũng đã có ý kiến về nội dung này. Trong đó, trả lời tỉnh Quảng Ninh¹⁰, Bộ Nội vụ có trao đổi "Ban Cán sự Đảng Chính phủ báo cáo Ban chỉ đạo Trung ương về biên chế giai đoạn 2022-2026 thì biên chế địa phương chỉ bao gồm biên chế cán bộ công chức, viên chức (không bao gồm biên chế của Hội)".

Bên cạnh đó, theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù và các quy định của pháp luật về quản lý biên chế thì: ⁽¹⁾Bộ Nội vụ có trách nhiệm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt biên chế của các hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước (28 hội); ⁽²⁾Đối với biên chế của các hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi địa phương sẽ do địa phương quyết định và đảm bảo phù hợp với ngân sách của địa

¹⁰ Văn bản số 5684/BNV-TCBC ngày 03/10/2023 của Bộ Nội vụ về việc biên chế giao cho các hội đặc thù ở địa phương.

phương. Theo Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị thì Ban Thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy... trực tiếp quản lý biên chế được giao, lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai giao biên chế cho các cơ quan, địa phương, đơn vị bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định.

Tại Quyết định số 1003-QĐ/TU ngày 11/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao chỉ tiêu biên chế và định mức lao động hợp đồng khối chính quyền địa phương năm 2023 đã nêu: “chỉ tiêu biên chế các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ vẫn giữ nguyên như hiện nay và do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 3947/BNV-TCBC, ngày 16 tháng 8 năm 2018 về việc hướng dẫn xử lý vấn đề biên chế của hội”. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tổng số biên chế và tổng số định mức lao động hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ không thay đổi so với năm 2022.

Triển khai ý kiến kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo Kết luận số 149/TB-HĐND ngày 10/10/2023, ngày 12/10/2023, UBND tỉnh đã có văn bản số 2798/UBND-NC giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính để nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh có hướng xử lý các vướng mắc liên quan việc giao biên chế, định mức lao động hợp đồng tại các đơn vị và tổ chức hội quản chúng trong năm 2024.

B. Báo cáo

Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất với Báo cáo số 215/BC-UBND ngày 02/10/2023 về việc giao chi tiết Kế hoạch vốn đầu tư phát triển Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Trên đây là báo cáo tiếp thu, giải trình các nội dung trình Kỳ họp thứ Mười bốn, UBND tỉnh kính gửi Thường trực HĐND tỉnh./.

Noi nhận:

- Như trên;
- Đ/c CT, các đ/c PCT.UBND tỉnh;
- Đ/c CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Lưu: VT, NC, NL, KGVX, CNXD, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trương Hải Long